

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ CÀ MAU **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
TỈNH CÀ MAU

Bản án số: 129/2023/DS-ST

Ngày 13-6-2023

V/v tranh chấp Hợp đồng
thi công xây dựng công trình

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Thắm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hoàng Dân

Ông Nguyễn Minh Mẫn

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Xuân Thùy Dương - Là Thư ký
Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Bảo Em - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 483/2022/TLST-DS ngày 10 tháng 10 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 140/2023/QĐXXST-DS, ngày 14 tháng 4 năm 2023, về việc: “Tranh chấp hợp đồng thi công xây dựng công trình”, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1950 (có mặt)

Địa chỉ: Số 380, ấp Th 1, thị trấn P, huyện P, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: Anh Đặng Minh T, sinh năm 1987 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Số 240/4, đường L, khóm 8, phường 8, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Thanh Ph (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc H trình bày:

Ngày 05/02/2012 công ty cổ phần (CTCP) tư vấn xây dựng PN (gọi tắt là công ty PN) có ký hợp đồng ghi nhớ với ông Nguyễn Ngọc H

v/v giao nhận thầu thi công xây dựng công trình. Hợp đồng do giám đốc công ty là ông Lê Thanh Ph ký kết.

Đến ngày 18/9/2012, công ty PN có ký Phụ lục hợp đồng kinh tế v/v giao nhận thầu thi công xây dựng công trình với ông H. Hợp đồng do ông Đặng Minh T là phó giám đốc công ty đại diện ký.

Theo Biên nhận ngày 31 tháng 01 năm 2013, thì Công ty PN còn thiếu ông H tổng số tiền 73.000.000 đồng (bảy mươi ba triệu đồng). Biên nhận do ông Đặng Minh T ký.

Nay ông H xác định: Chỉ yêu cầu một mình ông Đặng Minh T trả cho ông H tổng số tiền còn thiếu là 73.000.000 đồng (bảy mươi ba triệu đồng) mà không yêu cầu công ty PN hoặc ông Lê Thanh Ph có trách nhiệm trả số tiền 73.000.000 đồng. Ngoài yêu cầu ông T trả số tiền 73.000.000 đồng, thì nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc H không còn yêu cầu nào khác.

Ông H xác định: Hiện ông H không biết ông Lê Thanh Ph ở đâu nên không cung cấp được địa chỉ của ông Ph cho Tòa án được. Ông H cũng không cung cấp được giấy tờ hoạt động của công ty PN cho Tòa án.

Bị đơn ông Đặng Minh T trình bày:

Từ năm 2010 đến 2012, bị đơn anh Đặng Minh T có làm thuê cho Công ty cổ phần (CTCP) tư vấn xây dựng PN, do ông Lê Thanh Ph làm Giám đốc. Anh T chỉ là người làm thuê hưởng lương, không phải là thành viên hay là cổ đông của công ty. Anh T cũng không có hùn vốn vào công ty với ông Lê Thanh Ph.

Trong thời gian làm việc tại Công ty PN, thì ông Ph có ủy quyền cho anh T làm Phó giám đốc để ký đối chiếu các công nợ, tìm kiếm đội thi công....

Anh Đặng Minh T có ký xác nhận công nợ, biên nhận còn thiếu ông Nguyễn Ngọc H số tiền 73.000.000 đồng (bảy mươi ba triệu đồng). Tuy nhiên, anh T chỉ ký với tư cách là người được ủy quyền chứ không có nghĩa vụ thanh toán nợ. Bởi vì anh T chỉ là người làm thuê cho công ty PN, không có hùn vốn làm ăn với công ty, không phải là thành viên, cổ đông hay là Phó giám đốc gì.

Khoảng năm 2012, công ty PN đã ngừng hoạt động do Giám đốc là ông Lê Thanh Ph bị bắt về tội hình sự, nhưng anh T không rõ cụ thể.

Hiện ông Ph ở đâu, làm gì anh T không rõ.

Do anh T chỉ là người làm thuê cho công ty PN, nên không có bất cứ trách nhiệm thanh toán nợ của công ty. Do đó, anh T không đồng ý

trả cho ông Nguyễn Ngọc H số tiền 73.000.000 đồng theo yêu cầu của ông H.

Do bận việc, nên anh T yêu cầu Tòa án hòa giải, xét xử vắng mặt anh T.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Thanh Phương vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguyên đơn và bị đơn không xác định được địa chỉ cụ thể của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Lê Thanh Ph hiện ở đâu, không cung cấp được cho Tòa án, nên Tòa án không tổng đạt được các văn bản tố tụng cho ông Phương và xét xử vắng mặt ông Ph.

[2] Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc H xác định chỉ yêu cầu một mình ông Đặng Minh T trả cho ông H tổng số tiền thi công mà công ty cổ phần (CTCP) tư vấn xây dựng PN (gọi tắt là công ty PN) còn thiếu là 73.000.000 đồng. Ngoài ra nguyên đơn không còn yêu cầu nào khác. Xét yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy:

[3] Công ty cổ phần tư vấn xây dựng PN được Phòng đăng ký kinh doanh - Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Cà Mau, cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp CTCP ngày 04/4/2008; Người đại diện theo pháp luật: Lê Thanh Phương - Chức danh: Giám đốc. Đến năm ngày 26/11/2021, bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

[4] Trong thời gian được cấp phép hoạt động, Công ty PN có ký hợp đồng ghi nhớ với ông Nguyễn Ngọc H v/v giao nhận thầu thi công xây dựng công trình. Hợp đồng do giám đốc công ty là ông Lê Thanh Ph ký kết. Theo Biên nhận ngày 31/01/2013, Công ty PN còn thiếu ông H tổng số tiền 73.000.000 đồng (bảy mươi ba triệu đồng).

[5] Mặc dù người ký Biên nhận nợ số tiền trên là anh Đặng Minh T, nhưng đối chiếu Giấy phép kinh doanh, căn cứ vào lời trình bày của các đương sự thì cho thấy bị đơn anh Đặng Minh T không phải là thành viên Công ty PN, nên anh T không có nghĩa vụ trả cho ông H số tiền mà Công ty PN còn thiếu ông H. Tại phiên tòa, ông Nguyễn Ngọc H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu một mình anh T trả cho ông H số tiền trên. Xét yêu cầu của ông H không có căn cứ chứng minh và không được ông T đồng ý nên không có cơ sở chấp nhận.

[6] Tại phiên tòa, đại diện viện kiểm sát phát biểu quan điểm và đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc H về việc buộc bị đơn anh Đặng Minh T trả cho ông H tổng số tiền thi công mà Công ty PN còn thiếu là 73.000.000 đồng.

[7] Từ các phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc H về việc buộc bị đơn anh Đặng Minh T trả cho ông H tổng số tiền 73.000.000 đồng.

[8] Nguyên đơn không phải chịu án phí, được miễn nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều: 112, 113, 125, 139, 140, 141, 144, Luật xây dựng năm 2014;

Căn cứ nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc H về việc buộc bị đơn anh Đặng Minh T trả cho ông H tổng số tiền thi công mà Công ty PN còn thiếu là 73.000.000 đồng (bảy mươi ba triệu đồng).

Án phí dân sự sơ thẩm Nguyên đơn không phải nộp, được miễn nộp.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận

- *TAND tỉnh Cà Mau;*
- *VKSND thành phố Cà Mau;*
- *Chi cục THADS thành phố Cà Mau;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Hồng Thắm

Hội thẩm nhân dân

Chủ tọa phiên tòa

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ CÀ MAU **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
TỈNH CÀ MAU

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào lúc.....giờ... phút, ngày 13 tháng 6 năm 2023.

Tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Thắm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hoàng Dân

Ông Nguyễn Minh Mẫn

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 483/2022/TLST-DS ngày 10 tháng 10 năm 2022, về việc “Tranh chấp hợp đồng thi công xây dựng công trình”, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1950

Bị đơn: Ông Đặng Minh T, sinh năm 1987

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật,

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

Căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều: 112, 113, 125, 139, 140, 141, 144, Luật xây dựng năm 2014;

Căn cứ nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc H về việc buộc bị đơn anh Đặng Minh T trả cho ông H tổng số tiền thi công mà Công ty PN còn thiếu là 73.000.000 đồng (bảy mươi ba triệu đồng).

Án phí dân sự sơ thẩm Nguyên đơn không phải nộp, được miễn nộp.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc lúc.....giờ.....phút, ngày 13 tháng 6 năm 2023.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

